

Bản án số: 29/2023/HNGĐ – ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2023.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hoàng Thị Sen;

2. Bà: Trần Thị Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 65/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST – HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Mùi Ch, sinh ngày 19/8/1999.

Địa chỉ: thôn Phìn Ng, xã Trịnh T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phàn Tiến Ph, sinh ngày 28/3/1998.

Địa chỉ: thôn Phìn Ng, xã Trịnh T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 13/7/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo Mùi Ch trình bày:

Chị và anh Phàn Tiến Ph kết hôn ngày 10/4/2018 tại Ủy ban nhân xã Trịnh T, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, sau khi phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng không quan tâm đến nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân được 3 năm nay, chị về nhà bố mẹ đẻ cùng thôn để ở. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Phúc chung sống với nhau sinh được một con chung, cháu tên là Phàn Minh H, sinh ngày 21/10/2017. Hiện nay cháu sống cùng với chị khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn, anh Phàn Tiến Ph, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Ph không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh Ph không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị Ch có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Mùi Ch được ly hôn anh Phàn Tiến Ph.

Về con chung: Giao cháu Phàn Minh H, sinh ngày 21/10/2017 cho chị Chảo Mùi Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Phàn Tiến Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Phàn Tiến Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Chảo Mùi Ch phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phàn Tiến Ph có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chảo Mùi Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phàn Tiến Ph vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Mùi Ch và anh Phàn Tiến Ph.

[2] Chị Chảo Mùi Ch và anh Phàn Tiến Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018, ngày 10/4/2018 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Chảo Mùi Ch và anh Phàn Tiến Ph sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm, sau khi phát sinh mâu thuẫn thì vợ chồng không quan tâm đến nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân được 3 năm nay, chị về nhà bố mẹ đẻ cùng thôn để ở. Sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Chúa cư trú cũng xác nhận việc vợ chồng chị Chảo Mùi Ch và anh Phàn Tiến Ph có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại anh Chúa thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Xét thấy mâu thuẫn của chị Chúa và anh Phúc là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Chúa cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Chúa xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Mùi Ch, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Chảo Mùi Ch được ly hôn anh Phàn Tiến Ph.

[4] Về con: Chị Ch và anh Ph sinh được 01 con chung, cháu tên là Phan Minh H, sinh ngày 21/10/2017. Hiện tại cháu đang sống với chị Ch. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu.

Xét thấy anh Phan Tiến Ph thường xuyên vắng tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Phan Tiến Ph không đến và không có văn bản trả lời, thu nhập hàng tháng của chị Chứa là 150.000 đồng đến 200.000 đồng / ngày, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ch, giao cháu H cho chị Ch nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chảo Mùi Ch không yêu cầu anh Phan Tiến Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Mùi Ch phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Chảo Mùi Ch được ly hôn anh Phan Tiến Ph.
2. Về con: Chị Chảo Mùi Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Minh Hậu, sinh ngày 21/10/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Chảo Mùi Ch không yêu cầu anh Phan Tiến Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Phan Tiến Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Mùi Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002445 ngày 21 tháng 7 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Tr;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

